

Số: 487/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản
(Phần gián đoạn kinh doanh)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Phần gián đoạn kinh doanh)**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



Fào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO TÀI SẢN

(Phần gián đoạn kinh doanh)

(Ban hành theo Quyết định số.../QĐ-DBV ngày...tháng...năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NDBH”) và NDBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, **Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV** (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NDBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này, bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào tại địa điểm được bảo hiểm bị tổn thất vật chất bất ngờ, bị phá hủy hoặc thiệt hại (Từ “THIỆT HẠI” viết hoa nghĩa là Tổn thất vật chất, phá hủy hoặc thiệt hại vật chất có tính chất bất ngờ) do một nguyên nhân không bị loại trừ vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm hoặc bất cứ khoảng thời gian nào sau đó mà người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm cho DBV và được DBV chấp nhận khoản phí bảo hiểm để tái tục hợp đồng và công việc kinh doanh của người được bảo hiểm tại địa điểm bảo hiểm bị gián đoạn hoặc ngừng trệ.

DBV sẽ trả cho người được bảo hiểm những khoản mục liệt kê trong Hợp đồng bảo hiểm số tiền tổn thất do sự gián đoạn hoặc ngừng trệ nêu trên theo những quy định tại Quy tắc bảo hiểm này.

Quy định rằng:

1. Tại thời điểm xảy ra THIẾT HẠI, người được bảo hiểm có Hợp đồng bảo hiểm tài sản đang có hiệu lực cho tài sản đặt tại địa điểm bảo hiểm đối với THIẾT HẠI đó và với điều kiện:
 - a) việc bồi thường đã được thanh toán hay trách nhiệm bồi thường đã được chấp thuận, hoặc
 - b) số tiền bồi thường đúng ra đã phải được thanh toán hay trách nhiệm bồi thường đúng ra đã phải được chấp nhận nếu không có những loại trừ trách nhiệm đối với những tổn thất thấp hơn một số tiền nhất định theo quy định của điều khoản bảo hiểm.
2. Trách nhiệm của DBV theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không vượt quá:
 - a) Tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm tương ứng với mỗi hạng mục liệt kê trong Hợp đồng bảo hiểm.
 - b) Mọi giới hạn trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc bất cứ số tiền bảo hiểm nào được sửa đổi bởi các sửa đổi bổ sung đính kèm và được xác nhận bởi DBV hoặc đại diện của DBV.

I. Các nguyên nhân bị loại trừ

Quy tắc bảo hiểm sẽ không bảo hiểm:

1. THIẾT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm gây ra bởi:

- (a) (i) thiết kế sai, khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc tay nghề kém, những khuyết tật ẩn tỳ, sự thoái hóa dần giá trị hoặc do sự biến dạng, hao mòn tự nhiên;
- (ii) việc ngừng cung cấp điện, nước, khí đốt, hoặc các nguồn nguyên liệu khác, hoặc hư hỏng của hệ thống thải rác tới hoặc từ địa điểm được bảo hiểm;

Trừ khi những THIẾT HẠI xảy ra do các nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm, trong trường hợp này DBV chỉ có trách nhiệm đối với phần Thiệt hại do các nguyên nhân đó;

- (b) (i) sụp đổ hoặc nứt rạn của ngôi nhà được bảo hiểm;
- (ii) ăn mòn, gỉ, do sự thay đổi độ ẩm hoặc khô của thời tiết, do nấm mốc, mục nát, do sự hao hụt, bay hơi mất trọng lượng, ô nhiễm, thay đổi màu sắc, mùi vị, chất liệu hoặc bề mặt, sự hư hại do tác động của ánh sáng, sâu bọ, côn trùng;

Trừ khi những tổn thất trên do Thiệt hại trực tiếp gây ra cho tài sản được bảo hiểm hoặc địa điểm chứa các tài sản đó bởi nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm.

- (c) (i) trộm cắp, trừ khi việc trộm cắp đó xảy ra trong địa điểm bảo hiểm và được thực hiện bằng vũ lực để đột nhập hoặc thoát ra;
- (ii) các hành vi lừa đảo hoặc không trung thực;
- (iii) mất không rõ nguyên nhân hoặc việc thiếu hụt trong kiểm kê, sai sót ghi chép thông tin lượng nguyên vật liệu xuất và nhập kho hoặc những thiếu hụt do lỗi hành chính, kế toán;
- (iv) rạn nứt gây vỡ, sụp đổ hoặc áp suất quá tải của nồi hơi, bình đun nóng bằng hơi nước tiết kiệm hoặc ống nối, rò rỉ nước từ các bể, đường ống hoặc các thiết bị chứa nước trong ngôi nhà bỏ trống hoặc không được sử dụng;
- (v) hư hỏng do điện hoặc trục trặc máy móc thiết bị;
- (vi) vỡ, tràn nước, tháo nước hoặc rò rỉ nước từ các bể, đường ống hoặc thiết bị chứa nước trong ngôi nhà bỏ trống hoặc không được sử dụng.

trừ khi

- (i) các Thiệt hại xảy ra do các nguyên nhân không được loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm, trong trường hợp này DBV chỉ có trách nhiệm đối với phần Thiệt hại do các nguyên nhân đó;
- (ii) những tổn thất do Thiệt hại trực tiếp gây ra cho tài sản được bảo hiểm hoặc địa điểm chứa các tài sản đó bởi một nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm.
- (d) (i) sự xói mòn của sông, biển;
- (ii) sụt lở đất;
- (iii) sự lún đất thông thường hoặc tạo nền các cấu trúc xây dựng mới;
- (iv) Thiệt hại gây ra cho những tài sản có thể di chuyển, được để ngoài trời, bên hàng rào, cửa ra vào do gió, mưa, mưa đá, sương, tuyết, lụt, cát bụi;

(v) sự đông rắn lại do lạnh hoặc việc tràn ra của các kim loại bị nóng chảy.

2. THIẾT HẠI đối với:

- (a) bất kỳ một hành động cố ý hoặc do sự cố tình bất cẩn của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ;
- (b) ngừng công việc, trì hoãn, mất thị trường hay bất kỳ một tổn thất gián tiếp hoặc tổn thất mang tính hậu quả nào khác dưới bất kỳ hình thức nào.

3. THIẾT HẠI là kết quả của:

- (a) việc xoá bỏ có chủ ý, làm mất, méo mó hoặc sai lệch thông tin trong hệ thống máy vi tính hoặc chương trình lưu trữ hoặc phần mềm khác;
- (b) việc xoá hoặc làm mất dấu vết khác, méo mó hoặc sai lệch khác về thông tin trong hệ thống máy vi tính hoặc chương trình lưu trữ hoặc phần mềm khác trừ khi là kết quả của hỏa hoạn, sét đánh, nổ, máy bay, ảnh hưởng của bất kỳ xe cộ trên đường hoặc động vật, động đất, giông bão, lũ, nổ tràn hoặc rỉ nước từ hồ nước, máy móc hoặc đường ống và những rủi ro khác không bị loại trừ.

trừ khi gây ra bởi Thiết hại đối với máy móc hoặc thiết bị được sửa dụng lưu trữ dữ liệu.

4. THIẾT HẠI trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi/hoặc thông qua/ hoặc do hậu quả của bất kỳ sự kiện được liệt kê sau đây:

- (a) chiến tranh, xâm lược, các hành động thù địch, hành vi chiến tranh của kẻ thù bên ngoài (bất kể có tuyên chiến hoặc không), nội chiến;
- (b) tiềm quyền, bạo động có khả năng dẫn đến cuộc bạo động quần chúng có vũ trang, khởi nghĩa, nổi loạn, cách mạng hoặc binh biến, đảo chính;
- (c) hành động khủng bố do một người hoặc một nhóm người đại diện hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào thực hiện. Điều khoản loại trừ 4(c) này sẽ không áp dụng cho Thiết hại do cháy gây ra;

Trong phạm vi của điểm loại trừ 4(c) này, “khủng bố” có nghĩa là việc sử dụng bạo lực cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hoặc toàn bộ cộng đồng xã hội.

- (d) (i) bị tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn do bị tịch thu tài sản, quốc hữu hóa, trưng dụng quân sự hoặc dân sự tài sản theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp;
- (ii) bị truất quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn ngôi nhà nào do việc chiếm hữu bất hợp pháp của bất cứ người nào;

Tuy nhiên, DBV sẽ không được miễn trách nhiệm đối với những Thiết hại vật chất của tài sản được bảo hiểm xảy ra trước khi có sự truất hữu này hoặc xảy ra trong khi bị truất hữu tạm thời, vẫn được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm;

- (e) phá hủy tài sản được bảo hiểm do lệnh của nhà cầm quyền.

Trong bất kỳ trường hợp kiện tụng nào nếu DBV cho rằng theo các điều khoản loại trừ I3 (a) (b) (c) các tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại không thuộc phạm vi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì người được bảo hiểm có nghĩa vụ chứng minh các tổn thất, phá hủy và thiệt hại đó thuộc phạm vi bảo hiểm

5. THIẾT HẠI trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi/hoặc phát sinh từ/hoặc do hậu quả của/hoặc quy cho:

- (a) bất kỳ loại nguyên liệu vũ khí hạt nhân nào;
- (b) (i) phóng xạ ion hóa hoặc do ô nhiễm phóng xạ do nguyên liệu hạt nhân hoặc do bất cứ nguồn chất thải hạt nhân nào do đốt cháy nguyên liệu hạt nhân. Riêng đối với điểm loại trừ này từ “đốt cháy” sẽ bao gồm bất cứ quá trình tự phân hủy nào của phản ứng phân hạch hạt nhân
(ii) chất phóng xạ, chất nổ hoặc các thành phần nguy hiểm khác của bất kỳ thiết bị nổ hạt nhân.

6. THIẾT HẠI phát sinh từ ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn loại trừ (trừ khi đã bị loại trừ theo cách khác) phá hủy hoặc thiết hại cho tài sản được bảo hiểm gây ra bởi:

- (a) ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn phát sinh từ một rủi ro được Quy tắc này bảo hiểm;
- (b) bất kỳ rủi ro nào được Quy tắc này bảo hiểm phát sinh từ ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn

Loại trừ này cũng áp dụng cho bất kỳ trách nhiệm nào có liên quan đến việc đổ bỏ chất thải và nguyên liệu hạt nhân

7. THIẾT HẠI gây ra bởi hoặc bao gồm sóng áp lực tạo ra bởi máy bay hay các phương tiện hàng không khác di chuyển với tốc độ âm thanh hoặc tốc độ siêu âm

II. Tài sản bị loại trừ

Quy tắc này sẽ không bảo hiểm:

1. THIẾT HẠI đối với:

- (a) tiền bạc, séc, trái phiếu, thẻ tín dụng, tem, chứng phiếu hoặc chứng từ bảo lãnh dưới bất kỳ hình thức nào, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, vàng, lông thú, vật quý hiếm, sách quý hiếm hoặc tác phẩm nghệ thuật, trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó thì DBV cũng chỉ chịu trách nhiệm đối với các rủi ro sẽ được quy định dưới đây.
- (b) kính lắp đặt cố định
- (c) kính (không phải kính lắp cố định trên: tường, cửa sổ và cửa ra vào), đồ sứ, đồ gốm, đá cẩm thạch hoặc những vật dễ nứt vỡ khác.
- (d) thiết bị điện tử, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu

Nhưng Hợp đồng bảo hiểm này không loại trừ Thiết hại (với điều kiện Thiết hại này cũng không bị loại trừ bởi những điều kiện khác) gây ra bởi cháy, sét đánh, nổ, máy bay rơi, bạo động, bãi công, công nhân bị sa thải tham gia vào các hoạt động gây rối, những người có ác ý, va chạm của xe cộ hay súc vật, động đất, bão, lụt, vỡ tràn hay rò rỉ của bể, thiết bị hay đường ống dẫn nước.

2. Hàng hoá nhận ủy thác hay ký gửi hoặc chứng từ, tài liệu, sổ sách kinh doanh, dữ liệu lưu trữ trong máy tính điện tử, bản mẫu, mô hình, khuôn mẫu, hoạ đồ, bản thiết kế, chất nổ trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này

3. (a) xe cơ giới có giấy phép lưu hành trên đường (kể cả thiết bị đi kèm), xe tải, xe moóc, đầu tàu hoặc toa, xe chạy trên đường ray, máy bay, phi thuyền, tàu thủy, tàu biển hoặc những phương tiện tương tự.
- (b) tài sản đang trong quá trình di chuyển trừ việc di chuyển trong phạm vi khu vực được quy định trong GCNBH.
- (c) tài sản hoặc cấu trúc đang trong quá trình phá dỡ, xây dựng hay lắp đặt và nguyên vật liệu hay những thứ cần thiết khác cần được cung ứng liên quan đến quá trình đó.
- (d) đất đai (kể cả tầng đất mặt, đất đắp bồi, cống và hệ thống thoát nước) đường dành cho xe chạy, vỉa hè, đường xe lửa, đường băng, hồ đập, giếng, giàn khoan, kênh đào, đường ống, đường hầm, cầu, cầu cảng, bến cảng, cầu tàu, công trình khai đào, tài sản trong mỏ, ngoài khơi hoặc dưới lòng đất.
- (e) gia súc, mùa màng hoặc cây cối.
- (f) tài sản bị Thiệt hại do hậu quả của quá trình chế biến.
- (g) máy móc trong quá trình được lắp đặt, di chuyển hoặc kiểm tra lại (kể cả được tháo dỡ và lắp đặt lại), nếu nguyên nhân của Thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động đó trực tiếp gây ra.
- (h) tài sản trong quá trình thay thế, sửa đổi, sửa chữa, chạy thử, lắp đặt kể cả nguyên vật liệu và những thứ cần thiết cần được cung ứng cho các công việc trên nếu nguyên nhân của Thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động hoặc công việc được tiến hành đối với tài sản đó trực tiếp gây ra trừ khi Thiệt hại xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân ngoài những nguyên nhân bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp đó DBV chỉ chịu trách nhiệm đối với Thiệt hại xảy ra tiếp theo đó.
- (i) Tài sản đã được bảo hiểm theo các Hợp đồng bảo hiểm chuyên biệt khác.
4. Thiệt hại đối với tài sản mà tại thời gian xảy ra Thiệt hại đó đang được bảo hiểm hoặc lẽ ra được bảo hiểm bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nào hoặc nếu như chưa có Hợp đồng bảo hiểm này thì Thiệt hại đó lẽ ra đã được bảo hiểm bởi một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó, Trách nhiệm của DBV sẽ chỉ là phạm vi phần chênh lệch vượt quá số tiền lẽ ra có thể đã được bồi thường theo một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó nếu như Hợp đồng bảo hiểm này chưa có hiệu lực.
5. Thiệt hại đối với nồi hơi, thiết bị tiết kiệm, tua bin hoặc các máy móc, thiết bị, bình chứa có sử dụng áp suất hoặc bản thân các chi tiết bộ phận bên trong gây ra nổ hoặc vỡ các thiết bị đó

III. Mức khấu trừ

Quy tắc bảo hiểm không bồi thường các mức khấu trừ được kê khai trong Hợp đồng bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm cam kết rằng, trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, sẽ không mua bảo hiểm cho mức khấu trừ được kê khai trong Hợp đồng bảo hiểm.

IV. Các điều kiện chung

1. Tính đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm và các tài liệu khác (là những bộ phận hợp thành không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm) phải được coi là bộ hợp đồng bảo hiểm; các từ ngữ và cụm từ mang những ý nghĩa đặc trưng trong từng phần của Quy tắc bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm hoặc các tài liệu khác phải được hiểu nhất quán về nghĩa đặc trưng này trong toàn bộ hợp đồng.

2. Mô tả sai

Nếu người được bảo hiểm hoặc người đại diện của người được bảo hiểm cung cấp bất kỳ những thông tin sai lệch có liên quan đến tài sản được bảo hiểm hoặc kiến trúc được bảo hiểm hoặc địa điểm có chứa tài sản được bảo hiểm hoặc về loại kinh doanh hoặc địa điểm bảo hiểm hoặc có bất kỳ một sự lệch lạc, bóp méo hoặc bỏ sót các thông tin mà dựa vào các thông tin đó DBV sẽ đánh giá rủi ro, trong trường hợp này DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tài sản bị tổn thất do ảnh hưởng bởi sự thông báo sai lệch trên.

3. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt bất cứ lúc nào nếu người được bảo hiểm yêu cầu, trong trường hợp này DBV sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm áp dụng biểu phí ngắn hạn cho thời gian Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực.

Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt vào bất cứ thời điểm nào do quyết định của DBV với điều kiện DBV phải thông báo trước bằng văn bản cho người được bảo hiểm. Trong trường hợp này DBV sẽ có trách nhiệm hoàn trả phần phí theo tỷ lệ tương ứng với thời gian kể từ ngày thông báo hủy bỏ cho đến hết ngày kết thúc hiệu lực của hợp đồng.

4. Mất quyền lợi

Tất cả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm sẽ bị bãi bỏ nếu

(a) khiếu nại đòi bồi thường của người được bảo hiểm là gian dối hoặc người được bảo hiểm hoặc bất cứ một người nào nhân danh người được bảo hiểm sử dụng bất cứ các hành vi hoặc các thủ đoạn gian dối nhằm trục lợi theo Quy tắc bảo hiểm, hoặc

(b) nếu có khiếu nại và đã bị từ chối nhưng không có khởi tố, kiện tụng trong vòng ba tháng kể từ khi bị khước từ bồi thường.

5. Thế quyền đòi bồi thường

DBV có quyền yêu cầu người được bảo hiểm thực hiện và hỗ trợ thực hiện hoặc cho phép DBV tiến hành các hành động cần thiết và hợp lý nhằm bảo lưu các quyền, các biện pháp để đòi các bên thứ ba tiền bồi thường theo thế quyền sau khi DBV đã chi trả hoặc phục hồi tổn thất. Tuy nhiên các công việc này có thể tiến hành trước hoặc sau khi DBV đã bồi thường cho người được bảo hiểm.

6. Đóng góp bồi thường

Nếu tại thời điểm xảy ra bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại, tài sản được bảo hiểm bị tổn thất hoặc thiệt hại đã được người được bảo hiểm hoặc bất kỳ người nào mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm khác bảo vệ cho toàn bộ hoặc một phần tổn thất xảy ra hoặc đối với tài sản được bảo hiểm thì trách nhiệm bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ theo tỷ lệ.

7. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Quy tắc bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa DBV và người được bảo hiểm sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

8. Thay đổi và di chuyển

Trong bất kỳ trường hợp nào dưới đây, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực đối với các tài sản được bảo hiểm trừ khi người được bảo hiểm trước khi xảy ra tổn thất được DBV hoặc người đại diện của DBV chấp nhận bằng cách cấp sửa đổi bổ sung:

- (a) Hoạt động kinh doanh, sản xuất bị kết thúc hoặc được tiếp tục thực hiện bởi người thanh lý hoặc người tiếp quản bị tiếp quản hoặc bị ngừng lâu dài;
- (b) nếu kiến trúc được bảo hiểm hoặc các tài sản được bảo hiểm bên trong không có người trông coi trong thời hạn liên tục từ 30 ngày trở lên;
- (c) nếu tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới các địa điểm hoặc nơi nào khác ngoài địa điểm được bảo hiểm;
- (d) quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm chuyển từ người được bảo hiểm sang người khác trừ khi do di chúc hoặc do quy định của luật pháp.
- (e) bất cứ sự thay đổi nào của ngành sản xuất kinh doanh hoặc tại khu nhà hoặc tài sản trong đó làm tăng mức độ rủi ro.

9. Tỷ lệ phí bảo hiểm

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho DBV và nếu cần phí bảo hiểm phải đóng bổ sung nếu tỷ lệ phí bảo hiểm phải đóng cho hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản của người được bảo hiểm tăng lên.

10. Khiếu nại đòi bồi thường

Nếu có bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh hoặc có khả năng làm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải:

- (a) Ngay lập tức
 - (i) thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết nhằm giảm thiểu tổn thất hoặc thiệt hại và thu hồi những tài sản bị mất mát;
 - (ii) thông báo ngay cho DBV bằng phương tiện nhanh nhất và sau đó xác nhận bằng văn bản;
 - (iii) thông báo cho công an trong trường hợp tổn thất xảy ra do trộm cắp hoặc các hành động cố ý hoặc phá hoại;
- (b) Trong vòng ba mươi (30) ngày hoặc lâu hơn nếu được sự đồng ý của DBV bằng văn bản, người được bảo hiểm phải cung cấp cho DBV:
 - (i) hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường tài sản bị tổn thất hoặc thiệt hại càng chi tiết càng tốt tất cả các hạng mục tài sản bị tổn thất hoặc thiệt hại và tổng số tiền tổn thất căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại;
 - (ii) chi tiết về các Hợp đồng bảo hiểm khác nếu có;

Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải có trách nhiệm thu thập và cung cấp cho DBV tất cả các thông tin chi tiết có liên quan, các sổ sách kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, các hóa đơn, biên lai, chứng từ, tài liệu, bằng chứng có liên quan đến tổn thất như nguyên nhân gây ra tổn thất, hoàn cảnh cụ

thể của tổn thất dưới hình thức bản chính hoặc bản sao hợp lệ, hoặc vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm của DBV. DBV hoặc người đại diện của DBV có quyền yêu cầu người được bảo hiểm xuất trình các tài liệu nêu trên và cam kết hoặc dưới hình thức pháp lý nào khác xác nhận tính trung thực của khiếu nại và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại.

11. Những sự thay đổi

Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực trong trường hợp:

- (a) Nếu như công việc kinh doanh bị giải thể hoặc được đảm trách bởi người tiếp quản hoặc người thanh toán

hoặc

- (b) Người được bảo hiểm bị mất quyền lợi bảo hiểm trừ khi họ bị chết

hoặc

- (c) có bất cứ thay đổi nào về công việc kinh doanh hoặc tại Cơ sở kinh doanh hoặc tài sản trong đó dẫn đến gia tăng khả năng THIẾT HẠI

vào bất kỳ thời gian nào sau khi bắt đầu hiệu lực bảo hiểm trừ khi việc tiếp tục bảo hiểm đã được chấp thuận bằng một điều khoản bổ sung do DBV ký xác nhận

12. Giới hạn về thời gian

Trong mọi trường hợp, DBV sẽ không có trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, THIẾT HẠI nào sau:

- (a) một (01) năm kể từ khi kết thúc thời hạn bồi thường;

hoặc nếu chậm hơn,

- (b) ba (03) tháng từ ngày thanh toán bồi thường đã được thực hiện hoặc trách nhiệm bảo hiểm đã được thừa nhận bởi DBV cho THIẾT HẠI đưa đến khiếu nại này

trừ khi khiếu nại đang được xét xử hoặc chờ phán quyết.

13. Đề phòng tổn thất

Người được bảo hiểm phải luôn duy trì tài sản được bảo hiểm trong trạng thái được bảo dưỡng tốt và phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và đề phòng THIẾT HẠI xảy ra đối với tài sản được bảo hiểm.

V. Các khoản mục bảo hiểm

1. Khoản mục

Lợi nhuận gộp

Bảo hiểm theo khoản mục này được giới hạn đối với mất mát về lợi nhuận gộp gây ra do

- (a) Giảm sút doanh thu
- (b) Gia tăng về chi phí kinh doanh

và số tiền bồi thường có thể được thanh toán theo dưới đây là:

- (a) **Đối với Giảm sút doanh thu:** Số tiền bồi thường được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với số doanh thu thiếu hụt trong thời hạn bồi thường
- (b) **Đối với Gia tăng về chi phí kinh doanh:** Khoản chi phí tăng thêm (tuân theo các điều kiện của điều khoản các chi phí bất biến không được bảo hiểm) do

người được bảo hiểm chi trả một cách cần thiết và hợp lý với mục đích duy nhất là để ngăn chặn hoặc hạn chế sự giảm sút doanh thu mà nếu không có khoản chi phí này thì sự giảm sút này có thể đã xảy ra trong thời hạn bồi thường do hậu quả của thiệt hại nhưng không vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu giảm sút đã được ngăn chặn

trừ đi bất cứ khoản tiền nào không phải chi trả trong thời hạn bồi thường về các chi phí hoặc phí tổn trong kinh doanh không thuộc lợi nhuận gộp khi công việc kinh doanh có thể ngừng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của Thiệt hại

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm theo khoản mục này thấp hơn số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu hàng năm (hoặc nhân với phần gia tăng theo tỷ lệ tương ứng của doanh thu hàng năm nếu như thời hạn bồi thường tối đa vượt quá mười hai (12) tháng) thì số tiền phải trả sẽ giảm đi theo tỷ lệ tương ứng.

2. Khái niệm

GHI CHÚ 1: Trong chừng mực để người được bảo hiểm có thể quyết toán với cơ quan thuế đối với thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản Quy tắc bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

GHI CHÚ 2: Vì mục đích của các khái niệm này, nếu có một sự điều chỉnh nào về các khái niệm trong kế toán chi phí hiện tại thì DBV chấp nhận sự điều chỉnh đó.

Lợi nhuận gộp - được tính toán bằng cách

- (1) tổng Doanh thu cộng hàng tồn kho cuối kỳ báo cáo
trừ đi
- (2) tổng giá trị hàng tồn kho đầu kỳ cộng tổng chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

GHI CHÚ: Giá trị hàng hoá tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ có thể được tính toán trên cơ sở các phương pháp kế toán thông thường mà người được bảo hiểm áp dụng, có áp dụng tính khấu hao.

Chi phí kinh doanh không được bảo hiểm – bao gồm nhưng không giới hạn những khoản mục sau:

- Chi phí mua hàng (trừ đi phần giảm giá/chiết khấu được hưởng);
- Các khoản mục giảm giá/chiết khấu;
- Các khoản mục khác;

Được kê khai tại Hợp đồng bảo hiểm.

GHI CHÚ: Các từ ngữ và cụm từ sử dụng trong khái niệm này sẽ mang cùng ý nghĩa theo các khoản mục trong sổ sách kế toán của người được bảo hiểm.

Doanh thu

Số tiền đã trả hoặc phải trả cho người được bảo hiểm về những hàng hoá đã giao hoặc bán và những dịch vụ đã phục vụ trong quá trình kinh doanh tại cơ sở kinh doanh.

Thời hạn bồi thường

Thời hạn bắt đầu từ khi xảy ra Thiệt hại cho đến khi kết thúc mà trong thời hạn đó kết quả kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng bởi hậu quả của Thiệt hại, nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá thời hạn bồi thường tối đa.

Tỷ lệ Lợi nhuận gộp - Tỷ lệ của lợi nhuận gộp thu được trên doanh thu trong năm tài chính ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại.

Doanh thu hàng năm - Doanh thu thu được trong 12 tháng ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại

Doanh thu tiêu chuẩn - Doanh thu trong thời gian tương ứng với thời hạn bồi thường trong thời gian 12 tháng ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại và được điều chỉnh tương ứng khi thời gian bồi thường vượt quá 12 tháng

đối với các khoản mục này, sẽ áp dụng những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với xu hướng kinh doanh hoặc phản ánh đúng những thay đổi hoặc những hoàn cảnh đặc biệt có ảnh hưởng đến kinh doanh trước hoặc sau khi Thiệt hại xảy ra hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng đến kinh doanh nếu Thiệt hại đã không xảy ra, do đó những số liệu được điều chỉnh này sẽ thể hiện gần như chính xác, theo thực tế cho phép, kết quả kinh doanh lẽ ra đã đạt được nếu Thiệt hại không xảy ra, trong thời gian tương ứng sau Thiệt hại

Các chi phí bất biến không được bảo hiểm

Nếu bất kỳ khoản chi phí bất biến nào không được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm (đã bị khấu trừ khi tính toán lợi nhuận gộp như qui định trên), thì khi tính toán số tiền bồi thường theo mục gia tăng trong chi phí kinh doanh, phần tỷ lệ bồi thường cho các chi phí phụ sẽ được tính theo tỷ lệ của lợi nhuận gộp trên tổng của lợi nhuận gộp và các chi phí bất biến không được bảo hiểm.

Ghi nhớ 1: Điều khoản Thương Mại khác

Nếu trong thời hạn bồi thường, người được bảo hiểm hoặc đại diện của người được bảo hiểm thực hiện kinh doanh hàng hoá hoặc dịch vụ ở một nơi nào khác ngoài phạm vi cơ sở kinh doanh vì lợi ích kinh doanh thì số tiền đã trả hoặc phải trả về số hàng hoá hoặc dịch vụ đó sẽ được đưa vào để tính toán kết quả của doanh thu trong thời hạn bồi thường.

Ghi nhớ 2: Chi phí hoạt động kinh doanh tăng thêm

Việc bảo hiểm theo khoản mục này được giới hạn đối với những chi phí tăng thêm không nằm trong phạm vi bảo hiểm của bất kỳ khoản mục nào khác của Quy tắc bảo hiểm, do người được bảo hiểm phải chi trả một cách hợp lý trong thời hạn bồi thường và là hậu quả của thiệt hại đối với tài sản của người được bảo hiểm nhằm mục đích phòng hoặc hạn chế sự giảm doanh thu hoặc nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì hoạt động kinh doanh bình thường của người được bảo hiểm./.

✓ 